

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ

ML, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị B.** Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản TM, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: **Nguyễn Đình H.** Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản TM, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML, tỉnh Sơn La.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Công H – Giám đốc.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a, Về con chung:

Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đình H có 02 con chung là Nguyễn Đình Tiến Đ, sinh ngày 10/12/2009 và Nguyễn Tiến V, sinh ngày 13/5/2016. Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đình H thoả thuận chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tiến V đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động; anh Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đình Tiến Đ đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b, Về tài sản chung, tài sản riêng:

Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đình H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c, Về nợ chung:

Anh Nguyễn Đình H, chị Nguyễn Thị B và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML thoả thuận anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị B có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML toàn bộ nợ gốc là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV2021 00274/HĐTD ngày 08/6/2021.

d, Về án phí:

Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001285 ngày 01/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La. Chị Nguyễn Thị B được nhận lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được tính theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự (3);
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã LG, huyện TY, tỉnh Bắc Giang (đề vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hà

